

Số: /BC-TTYT

Tam Đường, ngày 08 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CƠ SỞ Y TẾ XANH-SẠCH-ĐẸP
CỦA TRẠM Y TẾ XÃ SƠN BÌNH

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm
		PHẦN A. XANH						10	9
		Căn cứ TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế							
		Cây xanh:							
1	A1	Tỷ lệ diện tích cây xanh, công viên hoặc vườn hoa, hoặc bãi cỏ/tổng khuôn viên cơ sở y tế	<5%	5-<10%	10-<20%	20-<40%	≥40%	5	5
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	5	5
		Năng lượng xanh:							
		+ Quy định tiết kiệm điện							
		+ Sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện	Thực hiện 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện được 4 nội dung	Thực hiện 5 nội dung		
2	A2	+ Sử dụng thiết bị điều hòa tiết kiệm điện							
		+ sử dụng thiết bị điện có cảm ứng							
		+ Sử dụng năng lượng tự nhiên							
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	5	4
		PHẦN B. SẠCH						80	65
		Nước sạch						10	10
		Cần cứ đánh giá:							
		- Chất lượng nước: QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt hoặc QC địa phương; QCVN 6-1: 2010/BYT "Nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai"							

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm
<p>- Số lượng: 1m³/GB/ngày (đối với BVĐK theo QCVN4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế): Các CSYT khác: 100 -300lit/người/ngày theo TCVN4513:1988 về cấp nước bên trong- Tiêu chuẩn thiết kế</p>									
3	B1.1	Có đủ nước sinh hoạt, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	- Không cấp đủ,	- Nước cấp đủ	Nước cấp đủ và đạt CLN nhưng không liên tục 24h/ngày tới tất cả các khoa phòng	Nước cấp đủ, liên tục 24h/ngày tới tất cả các khoa phòng và đạt CLN	Đạt mức 4 và thực hiện tự giám sát 1 số chỉ tiêu CLN (clo dư, vi sinh)	5	5
			- không liên	- Không đạt CLN					
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	5	5
4	B1.2	Có đủ nước uống trực tiếp, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	Không theo dõi, kiểm tra CLN	Có theo dõi kiểm tra nhưng CLN không đạt	CLN đạt và cung cấp đủ tới tất cả các khoa/phòng	Đạt mức 3 và có nước nóng, lạnh được cấp đủ liên tục 24h/ngày	Đạt mức 4 và thực hiện tự giám sát 1 số chỉ tiêu vi sinh	5	5
			Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	5
	B2	Nhà vệ sinh						20	18
5	B2.1	Số lượng nhà vệ sinh khoa khám bệnh (1) Nhà vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế (2) Tối thiểu 1 nhà vệ sinh (nam/nữ riêng biệt) gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiểu/100 lượt khám	Không đạt (1)	Đạt (1) nhưng không đạt (2)	Đạt cả (1) và (2)	Đạt (1) và ≥ 2 NVS (nam/nữ riêng biệt) gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiểu/100 lượt khám	Đạt mức 4 và có NVS cho người khuyết tật và trẻ em		
			Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2
6	B2.2	Số lượng nhà vệ sinh khoa/phòng điều trị, xét nghiệm + Nhà vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế + Mỗi phòng bệnh có một buồng vệ sinh gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiểu, 01 chỗ tắm giặt	<10% các khoa/phòng	10- <50% các khoa/phòng	50- <80% các khoa/phòng	80 - <100% các khoa/phòng	100% các khoa/phòng		
			Điểm đánh giá						

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm
		+ Phải có ít nhất một khu vệ sinh đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng							
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	1,5
		Điều kiện chung NVS							
		+ Có biển chỉ dẫn đến NVS							
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng							
		+ Không mùi hôi							
		+ Có sẵn nước rửa tay, nước dội							
		+ Có bảng hướng dẫn rửa tay							
7	B2.3	Đánh giá chung cả bệnh viện	Đạt ≤ 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt đủ 5 nội dung	Đạt mức 4 và có thiết bị tạo mùi hương thơm hoặc có nhạc hoặc cây xanh trang trí		
		Điểm đánh giá	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS	4	4
		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4	4	4
		Sàn nhà vệ sinh							
		+ Khô, không đọng nước.							
		+ Không trơn trượt.							
		+ Sạch, không có vết bẩn.							
		+ Không có rác rơi vãi							
		+ Không bong tróc, nứt vỡ							
8	B2.4	Đánh giá chung cả bệnh viện	Đạt ≤ 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đủ cả 5 nội dung		
		Điểm đánh giá	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS		
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	2
		Tường, trần nhà vệ sinh							
		+ Không có mạng nhện,							
		+ Không có rêu mốc,							
		+ Không bong tróc							
		+ Không thấm, dột							
9	B2.5	Đủ 1 nội dung		Đủ 2 nội dung	Đủ 3 nội dung	Đủ 4 nội dung	Đủ cả 5 nội dung		

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm
		+ Được quét son/ vòi đảm bảo vệ sinh, mỹ quan							
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS		
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	1,5
		Thiết bị vệ sinh: chậu rửa, xí tiểu							
		+ Không nứt, vỡ,	Không đạt nội dung nào	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt cả 3 nội dung	Đạt mức 4 và thiết bị có cảm ứng/ hoặc có thiết bị vệ sinh	2	2
		+ Không hỏng, tắc							
		+ Xí tiêu không dính đọng phân, nước							
10	B2.6	Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS		
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	2
		Các vật dụng trong NVS							
		+ Có sẵn giấy vệ sinh,	Đủ 1 nội dung	Đủ 2 nội dung	Đủ cả 3 nội dung	Đủ 4 nội dung	Đạt mức 4 và có bình nóng lạnh/có thiết bị làm khô tay	2	2
		+ Tủ đựng chất thải							
		+ Có xà phòng hoặc dung dịch rửa tay							
		+ Có gương soi, móc treo đồ							
11	B2.7	Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS		
		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4	4	4
		Thực hiện vệ sinh và kiểm tra giám sát nhà vệ sinh	Không đạt cả 2 nội dung	Đạt 1 nội dung	Đạt cả 2 nội dung	Đạt mức 3 và thực hiện dọn vệ sinh ngay khi bẩn	Đạt mức 4 và có sáng kiến, ứng dụng CNTT trong giám sát dọn vệ sinh	2	2
		+ Có bảng kiểm vệ sinh, có xác nhận của người giám sát							
		+ Tần suất dọn vệ sinh tối thiểu ngày 2 lần và khi cần							
12	B2.8	Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS		
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	1,5

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm
	B3	Quản lý chất thải y tế						40	28
		Căn cứ:							
		- Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế							
		- QCVN 28:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế							
		- QCVN 55: 2013/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị hấp chất thải lây nhiễm							
		- QCVN 02: 2012/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế							
		- Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 13/10/2020 về việc Ban hành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế, giai đoạn 2021-2025							
		CSYT thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định:							
		+ Các khoa/phòng, bộ phận nơi phát sinh chất thải được cung cấp đủ bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế theo đúng quy định	<10% các khoa/phòng	10- <50% các khoa/phòng	50- <80% các khoa/phòng	80 - <100% các khoa/phòng	100% khoa/phòng/bộ phận thực hiện và có sử dụng túi thân thiện môi trường, thùng cảm ứng		
		+ Các khoa/phòng, bộ phận thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định	0	0,5	1	1,5	2	5	1,5
		Điểm đánh giá							
		CSYT thực hiện thu gom chất thải y tế đúng quy định về:	Không thực hiện cả 3 nội dung	Thực hiện 1 trong 3 nội dung hoặc CT có nguy cơ lây nhiễm cao trước khi thu gom (nếu có)	Thực hiện 2 trong 3 nội dung;	Thực hiện đủ 3 nội dung;	Thực hiện đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)		
		+ Tàn suất							
		+ Dụng cụ thu gom							
		+ Tuyến đường, thời điểm							
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	1,5
		CSYT có khu lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên theo quy định:	Không có khu lưu giữ	Có khu lưu giữ nhưng không đạt cả 2 nội dung	Có khu lưu giữ và chỉ đạt 1 trong 2 nội dung	Có khu lưu giữ đạt cả 2 nội dung	Đạt mức 4 và có trang bị điều hòa hoặc thiết bị bảo quản lạnh chất thải lây nhiễm		
		(1) Khu lưu giữ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định							
		(2) Thời gian lưu giữ đúng quy định							
15	B3.3								
14	B3.2								

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm	
16	B3.4	<p>CSYT thực hiện chuyển giao chất thải cho đơn vị xử lý đúng quy định</p> <p><i>Chuyển giao để xử lý tập trung</i></p> <p>+ Chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp</p> <p>+ Có Hợp đồng vận chuyển còn thời hạn</p> <p>+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế theo quy định</p> <p>+ Có Chứng từ CTNH (đối với CTNH)</p> <p><i>Chuyển giao để xử lý theo mô hình cụm cơ sở y tế</i></p> <p>+ Chuyển giao cho đơn vị xử lý cho cụm CSYT (trong Kế hoạch được UBND cấp tỉnh phê duyệt)</p> <p>+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế</p> <p>+ Thiết bị lưu chứa trên phương tiện vận chuyển đảm bảo yêu cầu</p> <p>Điểm đánh giá</p>	0	0,5	1	1,5	2	2	2	1,5
		<p>Đơn vị vận chuyển không có giấy phép phù hợp</p> <p>Đơn vị vận chuyển có giấy phép phù hợp và thực hiện 2 nội dung</p> <p>Đơn vị vận chuyển có giấy phép phù hợp và thực hiện 3 nội dung</p> <p>Đơn vị vận chuyển có giấy phép phù hợp và thực hiện 4 nội dung</p> <p>Thực hiện đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT</p>	Đơn vị vận chuyển không được phê duyệt trong KH của UBND tỉnh và thực hiện < 2 nội dung	Đơn vị vận chuyển được phê duyệt trong KH của UBND tỉnh và thực hiện 2 nội dung	Đơn vị vận chuyển được phê duyệt trong KH của UBND tỉnh và thực hiện 3 nội dung	Đơn vị vận chuyển được phê duyệt trong KH của UBND tỉnh và thực hiện 4 nội dung	Thực hiện đạt mức 3 và có biện pháp ứng phó, khác phục sự cố môi trường	Thực hiện đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT		
		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4	4	4	3
17	B3.5	<p>CSYT thực hiện xử lý chất thải rắn y tế đúng quy định:</p> <p>+ Thực hiện xử lý chất thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường</p>	- Có xử lý CTYT	- Có xử lý CTYT	- Có xử lý CTYT					

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm
		+ Có số vận hành thiết bị xử lý được lập theo mẫu và ghi đầy đủ thông tin		- Kết quả xử lý không đạt QCVN	- Kết quả xử lý đạt QCVN				
		+ Sử dụng công nghệ không đốt, thân thiện với môi trường (khuyến khích)							
		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4	4	2
18	B3.6	CSYT quản lý chất thải tái chế đúng quy định	- Không thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có số vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy đủ	- Có thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có số vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy đủ thông tin	- Có thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có số vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy đủ thông tin	Đạt mức 3 và có sử dụng công nghệ xử lý CTYT thân thiện với môi trường	Đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT	2	1,5
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	1,5

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm
19	B3.7	CSYT quản lý nước thải y tế đúng quy định	Không có hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế	- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế - Kết quả xử lý không đạt QCVN	- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế - Kết quả xử lý đạt QCVN không ổn định (lúc đạt, lúc không)	- Có hệ thống thu gom, xử lý toàn bộ nước thải y tế - Vượt nam dao dương định kỳ hệ thống xử lý nước thải y tế theo quy định - Chỉ số mật ký vận hành công trình, hệ thống xử lý nước thải và đảm bảo chất lượng	- Khu vực xử lý nước thải được vệ sinh sạch, không đọng nước, không có mùi hôi - Kết quả xử lý luôn đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường	Đạt mức 4 và có ứng dụng CNTT trong giám sát nước thải đầu ra	
		Điểm đánh giá	0	1	3	5	7	7	5
20	B3.8	CSYT thực hiện Kế hoạch Phòng ngừa, UPSCMT do chất thải y tế + Có Kế hoạch, phương án, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do CTYT theo kế hoạch + Có tập huấn, truyền thông + Có thực hành diễn tập	Không có kế hoạch, được phê duyệt	- Có kế hoạch được phê duyệt - Chưa triển khai tập huấn, truyền thông	- Có kế hoạch được phê duyệt - Có triển khai tập huấn, truyền thông	- Có kế hoạch được phê duyệt - Có triển khai tập huấn, truyền - Có thực hành diễn tập	Đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT		

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm
		Điểm đánh giá	0	1	2	2,5	3	3	2
21	B3.9	CSYT thực hiện quan trắc môi trường y tế đúng quy định	Không quan trắc	Có quan trắc nhưng không đủ tần suất	Có quan trắc, đủ tần suất nhưng không đủ thông số	Có quan trắc, đủ tần suất, đủ thông số	Đạt mức 4 và có hệ thống giám sát tự động	5	4
		Điểm đánh giá	0	2	3	4	5	5	4
22	B3.10	Người thu gom, xử lý chất thải y tế được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động + Trang bị đủ bảo hộ lao động + Tuân thủ mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc	Không trang bị đủ bảo hộ lao động	Có trang bị nhưng không đầy đủ bảo hộ lao động	Có trang bị đủ bảo hộ lao động nhưng không mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc	Trang bị đủ bảo hộ lao động và có mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc nhưng xuyên	Trang bị đủ bảo hộ lao động và có luôn mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc	1	1
		Điểm đánh giá	0,2	0,4	0,6	0,8	1	1	1
23	B3.11	CSYT thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải y tế + Mua sắm, lắp đặt, sử dụng vật tư, thiết bị, dụng cụ, thuốc, hóa chất và các nguyên, vật liệu phù hợp với nhu cầu sử dụng + Đổi mới thiết bị, quy trình trong hoạt động chuyên môn y tế và các biện pháp khác để giảm thiểu phát sinh chất thải y tế + Có biện pháp, lộ trình và thực hiện hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân hủy nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa. + Phân loại chất thải nhựa để tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật	Thực hiện 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện 4 nội dung	Đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT	5	5
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	5	5
	B4	Vệ sinh môi trường Sân, vườn, khuôn viên:						10	9

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm
24	B4.1	+ Sạch sẽ, không có nước đọng + Có đủ thùng đựng chất thải, + Không có chất thải rơi vãi, + Tường hàng rào, các tòa nhà không có rêu mốc, bong tróc	thực hiện ít nhất được 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện tốt 4 nội dung	có sáng kiến, áp dụng CNTT trong việc giám sát các nội dung		
		Điểm đánh giá	0	1	2	2,5	3	3	2,5
		Hành lang, lối đi, sảnh chờ							
		+ Sạch sẽ, không có nước đọng, không trơn trượt							
25	B4.2	+ Không có chất thải rơi vãi, + Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng + Trần hành lang, lối đi, sảnh chờ không rêu mốc, bong tróc	Không thực hiện hoặc thực hiện 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện tốt 4 nội dung	Đạt mức 4 và có sáng kiến, áp dụng CNTT trong việc giám sát các nội dung		
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	1,5
		Trong các khoa/phòng/buồng bệnh							
		+ Tường, trần nhà sạch không có mạng nhện, không có rêu mốc; bong tróc	<10% các khoa/phòng	10-<50% các khoa/phòng	50-<80% các khoa/phòng	80 - <100% các khoa/phòng	100% các khoa/phòng		
26	B4.3	+ Sàn sạch, không trơn trượt, + Không có chất thải rơi vãi, + Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng							
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	5	5
		PHẦN C. ĐẸP						10	8,0
		Biển hiệu, biển tên, biển chỉ dẫn rõ ràng, dễ quan sát							
		+ Có biển tên: CSYT, các khoa/phòng bộ phận/nhà vệ sinh							
27	C1	+ Có sơ đồ, biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh; biển chỉ dẫn lối đi trong CSYT + Có Băng rôn, khẩu hiệu CSYT “Xanh, Sạch, Đẹp”	Không đạt cả 3 nội dung	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt mức 4 và sử dụng bảng điện tử		
		Điểm đánh giá	0,2	0,4	0,6	0,8	1	1	1

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm
28	C2	Cảnh quan CSYT hài hòa, thân thiện môi trường + Có đài phun nước hoặc tiêu cảnh hòn non bộ, bể cá; hoặc hồ nước trong khuôn viên CSYT. + Hoa, cây cảnh, cây xanh, thảm cỏ... được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên + Có thiết kế, bố trí cây xanh, thảm cỏ, lối đi phù hợp, hài hòa, thân thiện môi	Không đạt cả 3 nội dung	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt mức 4 và có vui chơi, giải trí, sân tập thể thao/ có sân chơi quần áo, có mái che cho NB, NNNB		
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	1
		Khu sân chơi, phòng chờ + Ghế ngồi được bố trí đủ và sắp xếp gọn gàng, thuận tiện + Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp							
29	C3	+ Có giá/kệ để các tài liệu truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch + Có ti vi hoặc màn hình điện tử để cung cấp thông tin cho NB, người nhà người bệnh (NNNB) + Có cây xanh, chậu hoa, cây cảnh	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt cả 5 nội dung		
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	1,5
		Khoa/phòng/buồng bệnh gọn gàng + Đảm bảo các vật dụng cá nhân cho người bệnh như chăn, ga, gối luôn sạch sẽ, được thay đúng lịch và khi cần. + Tủ đầu giường sạch sẽ, không bị hoen ỉ, hỏng hóc + Sắp xếp đồ đạc/trang của người bệnh và người nhà người bệnh gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt cả 5 nội dung		
30	C4		Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt cả 5 nội dung		

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá	Điểm tự chấm
		+ Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp. + Có tủ vi hoặc màn hình điện tử để NB, NNNB giải trí							
		% tỷ lệ khoa phòng	<10% số khoa/phòng	10- <50% số khoa/phòng	50- <80% số khoa/phòng	80 - <100% số khoa/phòng	100% số khoa/phòng		
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	1,5
		Khu vực gửi xe							
		+ Có khu vực riêng để xe cho cán bộ y tế và người nhà người bệnh							
31	C5	+ Có biển chỉ dẫn lối đi, có kẻ vạch và sắp xếp gọn gàng + Có mái che, có điện chiếu sáng vào ban đêm + Đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt cả 4 nội dung	Đạt mức 4 và có camera giám sát hoặc khu để xe thông minh	2	2
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	2	2
		Trang phục NVYT, NB, NNNB							
		+ Nhân viên y tế đeo biển tên và mặc đồng phục sạch đẹp							
32	C6	+ NB, NNNB được cung cấp và mặc quần áo/áo choàng/ váy choàng phù hợp, sạch sẽ không rách, không hoen ố	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt cả 5 nội dung	1	1
		Điểm đánh giá	0,2	0,4	0,6	0,8	1	1	1
		Tổng cộng						100	82,0

TRƯỜNG TRAM Y TẾ XÃ



Nguyễn Thị Giáp